

Số: 1761/KH-SGDĐT

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập ngành giáo dục Hà Nội

Thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Sở GDĐT xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập ngành giáo dục Hà Nội như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo cơ hội và điều kiện cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, xây dựng mẫu hình công dân học tập trong các đơn vị, làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện và huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong đơn vị.

- Là căn cứ để xem xét đánh giá kết quả công tác hằng năm của đơn vị và các thành viên trong đơn vị.

2. Yêu cầu

- Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố phải đảm bảo theo đúng quy định tại Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND thành phố Hà Nội.

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, minh bạch, khách quan.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Kế hoạch này áp dụng đối với cơ quan Sở GDĐT; Phòng GDĐT quận, huyện, thị xã; các đơn vị trường học thuộc cấp trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mầm non trong và ngoài công lập; các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố.

III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐƠN VỊ HỌC TẬP

1. Các tiêu chí về các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập

a) Đơn vị có kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên.

b) Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập.

c) Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên.

2. Các tiêu chí về kết quả học tập của thành viên

a) 100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hằng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

b) 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi.

c) 100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước.

d) 70% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên.

3. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập

a) 100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, gồm:

- Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội;

- Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân;

- Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng;

- Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường;

- Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;

- Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề;

- Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới;

- Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp.

b) Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên.

c) Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.

(Có phụ lục hướng dẫn đánh giá, cho điểm kèm theo)

IV. QUY TRÌNH THỰC HIỆN VIỆC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐƠN VỊ HỌC TẬP

1. Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập được thực hiện định kỳ một năm một lần

- Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo phương thức chấm điểm. Tổng số điểm tối đa cho tất cả các tiêu chí là 100 điểm. Việc đánh giá phải căn cứ vào kết quả đạt được của từng tiêu chí, có minh chứng cụ thể.

- Xếp loại

- + Loại tốt: tổng số điểm đạt được từ 85 điểm đến 100 điểm.
- + Loại khá: tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.
- + Loại trung bình: tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.
- + Loại chưa đạt: các trường hợp còn lại.

2. Hồ sơ tự đánh giá

- Hồ sơ tự đánh giá cần nộp: đóng quyển, sắp xếp theo thứ tự: (1) Kế hoạch triển khai và thực hiện việc học tập thường xuyên của đơn vị; (2) Báo cáo tự đánh giá; (3) Biên bản tự đánh giá; (4) Biểu điểm tự đánh giá.

- Hồ sơ tự đánh giá lưu tại đơn vị theo năm công tác: (1) Kế hoạch triển khai và thực hiện việc học tập thường xuyên của đơn vị; (2) Báo cáo tự đánh giá; (3) Biên bản tự đánh giá; (4) Biểu điểm tự đánh giá; (5) Các minh chứng sắp xếp theo từng tiêu chí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở GDĐT

1.1. Tổ chức tập huấn việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cho các Phòng GDĐT, các trường trực thuộc, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên.

1.2. Tổ chức tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của cơ quan Sở GDĐT theo các tiêu chí quy định tại Phụ lục của kế hoạch này. Hoàn thành việc xếp loại Đơn vị học tập trong tháng 12 hằng năm.

1.3. Xây dựng mô hình điểm việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập đối với các trường trực thuộc, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên.

1.4. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các Phòng GDĐT, các trường trực thuộc, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên. Thời gian kiểm tra, thanh tra: hoàn thành trong tháng 12 hằng năm.

2. Phòng GDĐT

2.1. Tổ chức tập huấn việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cho các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non trên địa bàn.

2.2. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non trên địa bàn. Thời gian kiểm tra, thanh tra: hoàn thành trong tháng 11 hằng năm.

2.3. Tổ chức tự đánh giá, xếp loại theo các tiêu chí quy định tại Phụ lục của kế hoạch này. Hoàn thành việc xếp loại Đơn vị học tập trong tháng 12 hằng năm.

2.4. Xây dựng mô hình điểm việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập đối với cấp trung học cơ sở, tiểu học, mầm non trên địa bàn, mỗi cấp học 01 đơn vị.

2.5. Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập về Sở GDĐT trước ngày 30/12 hằng năm.

2.6. Phối hợp với Hội khuyến học quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại kế hoạch này, thực hiện tốt phong trào xây dựng Đơn vị học tập tại địa phương.

3. Các đơn vị trực thuộc, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên

- Tổ chức tự đánh giá, xếp loại theo các tiêu chí quy định tại Phụ lục của kế hoạch này. Hoàn thành việc xếp loại Đơn vị học tập trong tháng 11 hằng năm.

- Nộp hồ sơ tự đánh giá về Sở GDĐT trước ngày 30/12 hằng năm.

Sở GDĐT Hà Nội đề nghị Trưởng phòng GDĐT quận, huyện, thị xã; Hiệu trưởng các trường THPT; Giám đốc các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần trao đổi xin liên hệ với đồng chí Phạm Thị Huyền, chuyên viên phòng Giáo dục thường xuyên – Chuyên nghiệp để được phối hợp xử lý. ĐT: 0974368896.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Phó Chủ tịch TP Chủ Xuân Dũng;
- Ban VHXH - HĐND Thành phố;
- Các đồng chí PGĐ Sở: Phạm Văn Đại, Phạm Xuân Tiến, Nguyễn Quang Tuấn;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Hội Khuyến học thành phố Hà Nội;
- Phòng GDĐT quận, huyện, thị xã;
- Các đơn vị trường học trực thuộc;
- Các trung tâm GDNN-GDTX;
- Lưu: VT, GDTX-CN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Đại

Phụ lục
HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”
(theo Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
1.	Tiêu chí về điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập	30		
1.1	Đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cho các thành viên học tập thường xuyên	10	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch học tập thường xuyên của đơn vị; - Hình ảnh, tài liệu, học liệu, bài giảng... 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch: 10 điểm - Đơn vị xây dựng kế hoạch nhưng tổ chức thực hiện chưa hiệu quả: 5 điểm - Không xây dựng kế hoạch: 0 điểm
1.2	Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập	10	Các quy định cụ thể của đơn vị nhằm động viên thành viên học tập (học phí, phương tiện, động viên, khen thưởng...)	<ul style="list-style-type: none"> - Có các quy định khả thi: 10 điểm. - Có các quy định nhưng có một số nội dung không khả thi: 5 điểm. - Không có quy định: 0 điểm
1.3	Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên	10	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn lực tài chính; - Có cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầu tư kinh phí hỗ trợ, cơ sở vật chất, thiết bị và những điều kiện đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên: 10 điểm. - Có kinh phí hỗ trợ hoặc cơ sở vật chất, thiết bị: 05 điểm. - Không có kinh phí hỗ trợ: 0 điểm
2.	Tiêu chí về kết quả học tập của các thành viên	30		
2.1	Thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt;	10	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm của thành viên được lãnh đạo đơn vị phê duyệt. - Tự đánh giá của thành viên trong đơn vị. 	<p>Tỷ lệ thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng và tự đánh giá hàng năm đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 100%: 10 điểm - Từ 80% đến dưới 100%: 8 điểm - Từ 50% đến dưới 75%: 7 điểm - Từ 20% đến dưới 50%: 5 điểm. - Dưới 20%: 0 điểm.
2.2	Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi;	05	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng chấm công của đơn vị; - Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; 	<p>Tỷ lệ thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt 100 %: 5 điểm. - Từ 75% đến dưới 100%: 3 điểm. - Từ 50% đến dưới 75%: 2 điểm. - Từ 30% đến dưới 50%: 1 điểm. - Dưới 30%: 0 điểm.

2.3	Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước.	10	Xác nhận của đơn vị đối với các thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng theo quy định kèm theo chương trình học tập, bồi dưỡng và văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học.	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị hoàn thành chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định đạt: - Đạt 100%: 10 điểm - Từ 75% đến dưới 100%: 8 điểm - Từ 50% đến dưới 75%: 7 điểm - Từ 30% đến dưới 50%: 5 điểm - Dưới 30%: 0 điểm
2.4	Thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên.	05	Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm của thủ trưởng đơn vị và lãnh đạo cấp trên; bằng khen, giấy khen...	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên: - Đạt 70-100%: 5 điểm. - Từ 50% đến dưới 70%: 3 điểm. - Từ 30% đến dưới 50%: 2 điểm. - Từ 20% đến dưới 30%: 2 điểm. - Dưới 20%: 0 điểm.
3.	Tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập	40		
3.1	Thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, gồm: a) Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội (5đ) b) Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân; (5đ) c) Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng; (5đ)	25	- Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm hoặc chứng nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” của địa phương..... - Bản cam kết học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị; - Kết quả đánh giá, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Gia đình văn hóa” hoặc Giấy khen, Giấy chứng nhận về	- Đạt 100 %: 25 điểm. - Từ 75% đến dưới 100%: 15 điểm. - Từ 50% đến dưới 75%: 10 điểm. - Từ 20% đến dưới 50%: 5 điểm. - Dưới 20%: 0 điểm.

	<p>d) Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường; (1đ)</p> <p>đ) Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; (5đ)</p> <p>e) Có tư duy phân biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề; (2đ)</p> <p>g) Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới; (1đ)</p> <p>h) Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp; (1đ)</p>		<p>thành tích học tập, công tác của các thành viên trong gia đình, dòng họ...</p> <p>- Danh sách các thành viên trong đơn vị kèm theo trình độ tin học, ngoại ngữ; văn bằng, chứng chỉ tin học; văn bằng, chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ. (Đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có thể sử dụng chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số thay cho chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ).</p>	
3.2	Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên.	10	Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm của cấp có thẩm quyền hoặc Bằng khen, Cờ thi	<p>- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen, Cờ thi đua: 10 điểm.</p> <p>- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: 05 điểm</p> <p>- Không đạt danh hiệu “Tập thể lao</p>

			đưa của các cấp có thẩm quyền, ...	động tiên tiến": 0 điểm
3.3	Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	05	Các hoạt động chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	<ul style="list-style-type: none"> - 100% thành viên trong cơ quan tham gia các hoạt động chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng với các đơn vị khác; hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua các hội thảo, hội nghị, cuộc thi, hội thi, các buổi thảo luận, làm việc nhóm, diễn đàn nội bộ, qua mạng internet, các câu lạc bộ...): 05 điểm. - Từ 75% đến dưới 100%: 03 điểm. - Từ 50% đến dưới 75%: 02 điểm. - Từ 30% đến dưới 50%: 01 điểm. - Dưới 30%: 0 điểm.